**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 9**

**Năm học 2022 - 2023**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ Việt Nam hiện đại | **3** | **0** | **3** | **1** | **0** | **1** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết được một văn bản tự sự; có sử dụng các yếu tố miêu tả nội tâm và nghị luận. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***1,5*** | ***2,5*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 9**

Thời gian làm bài: 90 phút

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức / Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận Dụng | Vận dụng cao |
| **1.** | **ĐỌC HIỂU** | **1. Truyện truyền kì** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được một số yếu tố trong truyện truyền kì, như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính.  - Xác định được lời người kể chuyện và lời nhân vật; lời đối thoại và lời độc thoại trong văn bản.  - Nhận biết được sự khác nhau giữa cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp trong truyện truyền kì.  **Thông hiểu:**  - Nêu được nội dung bao quát của văn bản.  - Phân tích được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của văn bản,  - Phân tích được một số yếu tố trong truyện truyền kì như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính.  - Phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.  - Phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.  - Phân biệt được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt dễ gây nhầm lẫn; tác dụng của điển tích, điển cố;  **Vận dụng**:  - Rút ra được bài học từ nội dung văn bản. Thể hiện thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong văn bản.  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức nghệ thuật sau khi đọc hiểu văn bản.  - Vận dụng những hiểu biết về lịch sử văn học để đọc hiểu văn bản.  - Viết được một đoạn văn nghị luận, bàn về một vấn đề được gợi dẫn từ tác phẩm hoặc đoạn trích. | 3 TN | 3 TN  1 TL | 1 TL |  |
| **2. Truyện thơ Nôm trung đại** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được một số yếu tố của truyện thơ Nôm như: cốt truyện, nhân vật, lời thoại.  - Nhận biết được sự kết hợp giữa những yếu tố quy phạm của văn học trung đại và yếu tố bình dân trong truyện thơ.  - Nhận biết được sự khác nhau giữa cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp trong truyện thơ Nôm.  **Thông hiểu**:  - Nêu được nội dung bao quát của văn bản.  - Phân tích được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của truyện thơ.  - Phân tích được một số yếu tố của truyện thơ Nôm như: cốt truyện, nhân vật, lời thoại, nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật.  - Phân tích, lí giải được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của truyện thơ.  - Phân biệt được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt dễ gây nhầm lẫn; tác dụng của điển tích, điển cố…  **Vận dụng:**.  - Rút ra được bài học từ nội dung văn bản. Thể hiện thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong văn bản.  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức nghệ thuật sau khi đọc hiểu văn bản.  - Vận dụng những hiểu biết về lịch sử văn học để đọc hiểu văn bản.  - Viết được một đoạn văn nghị luận, bàn về một vấn đề được gợi dẫn từ đoạn thơ, bài thơ. |  |  |  |  |
| **3.**  **Thơ Việt Nam hiện đại** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được các thể thơ: thơ lục bát, song thất lục bát, thơ bảy chữ, thơ tám chữ, thơ tự do như: vần, nhịp, số chữ, số dòng trong một khổ thơ.  - Nhận biết được nội dung của đoạn thơ, bài thơ được thể hiện qua ngôn ngữ hình ảnh.  - Nhận biết được giai đoạn hoặc bối cảnh lịch sư được thể hiện trong đoạn thơ, bài thơ.  **Thông hiểu:**  - Phân tích được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của văn bản.  - Phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của tác giả thể hiện qua văn bản.  - Lí giải được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ.  - Phân tích được tác dụng, hiệu quả của một số biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ, đoạn thơ.  - Phân biệt nghĩa của từ, nghĩa gốc và nghĩa chuyển; các phương thức chuyển nghĩa.  - Phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.  **Vận dụng**:  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do văn bản mang lại.  - Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu văn bản.  - Viết được một đoạn văn nghị luận, bàn về một vấn đề được gợi dẫn từ đoạn thơ, bài thơ. |  |  |  |  |
| **4.**  **Truyện Việt Nam hiện đại** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được nhân vật và lời thoại của nhân vật trong tác phâm truyện.  - Xác định được ngôi kể và người kể trong văn bản tự sự.  **Thông hiểu:**  - Nêu được nội dung bao quát của tác phẩm hoặc đoạn trích truyện.  - Phân tích được một số yếu tố của truyện như: tình huống, nhân vật, hành động, cốt truyện.  - Hiểu được tác dụng của các yếu tố đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự.  - Phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.  - Phân biệt được sự khác nhau giữa truyện ngắn và tiểu thuyết.  **Vận dụng:**  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do văn bản mang lại.  - Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu văn bản.  - Biết vận dụng cách dẫn trực tiếp hoặc gián tiếp trong xây dựng văn bản.  - Viết được một đoạn văn nghị luận, bàn về một vấn đề được gợi dẫn từ tác phẩm hoặc đoạn trích truyện đã đọc. |  |  |  |  |
| **5. Văn bản nghị luận** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận.  - Nhận biết được sự khác nhau giữa cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp trong văn bản.  **Thông hiểu:**  - Nêu được nội dung bao quát của văn bản.  - Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng.  - Xác định được các phương pháp lập luận và tác dụng của nó trong văn bản nghị luận.  - Lí giải được vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ, bằng chứng trong việc thể hiện luận đề.  - Phân biệt được cách trình bày vấn đề khách quan (chỉ đưa thông tin) và cách trình bày chủ quan (thể hiện tình cảm, quan điểm của người viết).  - Thấy được được sự khác nhau giữa cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Liên hệ được ý tưởng, thông điệp trong văn bản với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội.  - Hiểu được cùng một vấn đề đặt ra trong văn bản, người đọc có thể tiếp nhận khác nhau.  - Nhận xét, đánh giá tính chất đúng và sai của vấn đề đặt ra trong văn bản nghị luận.  - Sử dụng được hiệu quả cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp trong văn bản nghị luận.  - Viết được một đoạn văn nghị luận, bàn về một vấn đề được gợi dẫn từ văn bản nghị luận đã đọc. |  |  |  |  |
| **2** | **VIẾT** | 1. Thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử | **Nhận biết:** Kiểu bài, đối tượng, bố cục bài văn thuyết minh và một số yêu cầu của đề bài.  **Thông hiểu:** Cách thức xây dựng dàn ý; sắp xếp các ý trong bài văn theo trình tự hợp lí.  **Vận dụng:** vận dụng các phương pháp thuyết minh và các kĩ năng dùng từ, đặt câu … để viết bài.  **Vận dụng cao:**  Viết văn bản thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử; trong bài viết có sử dụng yếu tố miêu tả và một số biện pháp nghệ thuật một cách **s**áng tạo, sinh động, hấp dẫn. |  |  |  | 1 TL\* |
| 2. Kể về một kỉ niệm đáng nhớ hoặc một trải nghiệm của bản thân | **Nhận biết:** Kiểu bài, ngôi kể, bố cục, xác định được các yêu cầu của đề bài.  **Thông hiểu:** Cách thức xây dựng dàn ý;xây dựng tình huống truyện, sắp xếp các sự việc theo trình tự hợp lí.  **Vận dụng:** vận dụng ngôi kể, người kể chuyện và các kĩ năng dùng từ, đặt câu để viét bài.  **Vận dụng cao:**  Viết bài văn tự sự kể về một kỉ niệm đáng nhớ hoặc một trải nghiệm của bản thân; trong bài viết có sử dụng yếu tố miêu tả, miêu tả nội tâm và nghị luận một cách **s**áng tạo, sinh động, hấp dẫn. |  |  |  |  |
| **Tổng** | |  | | 3 TN | 3 TN  1 TL | 1 TL | 1 TL\* |
| ***Tỉ lệ %*** | |  | | 20% | 40% | 30% | 10% |
| **Tỉ lệ chung** | |  | | 60% | | 40% | |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 9**

*(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề)*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn thơ sau:**

Kháng chiến ba nghìn ngày

Không đêm nào vui băng đêm nay

Đêm lịch sử, Điện Biên sáng rực

Trên đất nước như huân trương trên ngực

Dân tộc ta, dân tộc anh hùng!

Điện Biên vời vợi nghìn trùng

Mà lòng bốn biển nhịp cùng lòng ta

Đêm nay bè bạn gần xa

Tin về chắc cũng chan hoà vui chung.

Hoan hô chiến sĩ Điện Biên

Chiến sĩ anh hùng

Đầu nung lửa sắt

Năm mươi sáu ngày đêm khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt

Máu trộn bùn non

Gan không núng

Chí không mòn!

Những đồng chí, thân chôn làm giá súng

Đầu bịt lỗ châu mai

Băng mình qua núi thép gai

Ào ào vũ bão,

Những đồng chí chèn lưng cứu pháo

Nát thân, nhắm mắt, còn ôm.

Những bàn tay xẻ núi, lăn bom

Nhất định mở đường cho xe ta lên chiến trường tiếp viện.

(Trích *Hoan hô chiến sĩ Điện Biên,* Tố Hữu, NXB Văn học, 1962)

**Trả lời các câu hỏi / thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

A. Thơ lục bát

B. Thơ bảy chữ

C. Thơ tám chữ

D. Thơ tự do

**Câu 2**. Đoạn trích kể về chiến thắng của chiến dịch nào trong lịch sử giải phóng dân tộc của nước ta?

A. Chiến dịch Biên giới

B. Chiến dịch Việt Bắc

B. Chiến dịch Điện Biên Phủ

D. Chiến dịch Hồ Chí Minh

**Câu 3**. Từ nào được nhắc đến khi nói về dân tộc ta trong đoạn thơ trên?

A. Dân tộc anh hùng B. Dân tộc anh dũng

C. Dân tộc kiên cường D. Dân tộc gan góc

**Câu 4**. Những ai KHÔNG được nhà thơ ca ngợi trong đoạn thơ?

A. Những đồng chí thân chôn làm giá súng.

B. Những đồng chí chèn lưng cứu pháo.

C. Những bàn tay xẻ núi, lăn bom.

D. Những cô gái mở đường trên tuyến đường Trường Sơn.

**Câu 5**. Nhận xét đúng nhất khi nói về nghĩa của từ ***“bàn tay”*** trong câu: ***“Những bàn tay xẻ núi, lăn bom”?***

A. Là từ được dùng với nghĩa gốc.

B. Là từ được dùng với nghĩa chuyển.

C. Là từ được dùng với nghĩa chuyển, theo phương thức ẩn dụ.

D. Là từ được dùng với nghĩa chuyển, theo phương thức hoán dụ.

**Câu 6**. Dòng nào KHÔNG nêu đúng về tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ được sử dụng trong hai câu thơ sau:

***“Gan không núng***

***Chí không mòn”.***

1. Nhấn mạnh sự gan dạ, dũng cảm của người chiến sĩ.
2. Nhấn mạnh ý chí sắt đá của người chiến sĩ khi chiến đấu.
3. Nhấn mạnh tình cảm đồng chí, đồng đội gắn bó của những người lính.
4. Làm cho câu thơ sinh động, hấp dẫn; tạo nhịp điệu hùng hồn, mạnh mẽ.

**Câu 7**. Nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp của những người chiến sĩ cách mạng trong đoạn thơ trên? *(trình bày khoảng 3 đến 5 dòng)*

**Câu 8.** Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn *(khoảng 10 đến 12 câu)*, nêu suy nghĩ của em về ý nghĩa của lòng dũng cảm trong cuộc sống.

**II. VIẾT : (4,0 điểm)**

Có một lần em mắc lỗi khiến cha mẹ hoặc thầy cô buồn lòng. Hãy kể về một kỉ niệm đáng nhớ đó.

**\*\*\*\*\*\*\*Hết\*\*\*\*\*\*\***

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 9**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | - Trình bày được cảm nhận về vẻ đẹp của những người chiến sĩ trong kháng chiến: gan dạ, dũng cảm, yêu nước. Họ là những con người đáng quý, đáng khâm phục…  - Lời văn trong sáng, phù hợp với chuẩn mực đạo đức. | 1.0 |
| **8** | **Viết một đoạn văn (khoảng 10 đến 12 câu) trình bày về ý nghĩa của lòng dũng cảm trong cuộc sống.**  a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn: Có đủ mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn.  b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: ý nghĩa của lòng dũng cảm trong cuộc sống.  c. Triển khai vấn đề nghị luận thành một đoạn văn theo những cách khác nhau nhưng cần tập trung làm rõ ý nghĩa của lòng dũng cảm trong cuộc sống. Có thể theo hướng sau:  \* Giải thích:  - *Dũng cảm là gì? Dũng cảm là một tinh thần dám đối đầu với mọi khó khăn, thử thách; dám lao vào làm những điều mà người khác e sợ…*  *- Người dũng cảm là người không run sợ, không hèn nhát, dám đứng lên đấu tranh chống lại cái xấu, cái ác để bảo vệ công lí, chính nghĩa…*  \* Bàn luận, đánh giá:  *- Dũng cảm là một trong những đức tính không thể thiếu đối với con người trong cuộc sống.*  *+ Trong kháng chiến, tinh thần dũng cảm của ông cha ta là tiền đề cho những thắng lợi vẻ vang. Họ dám đứng lên đấu tranh, thậm chí là sẵn sằng hi sinh tính mạng để bảo vệ nền độc lập dân tộc….*  *+ Trong cuộc sống, lòng dũng cảm của con người mang đến cho cuộc sống nhiều điều tốt đẹp hơn, ý nghĩa hơn…(dẫn chứng).*  - Phản đề: *Phê phán những người thiếu tinh thần dũng cảm, còn nhút nhát…không dám làm những việc mà bản thân mình đặt ra, sợ thất bại mà nản trí, lùi bước…*  \* Bài học nhận thức và hành động:  *- Dũng cảm là một đức tính tốt đẹp, mang đến cho con người nhiều lợi ích mà chúng ta cần rèn luyện….*  *- Tích cực học tập, có tinh thần học hỏi, trau dồi các chuẩn mực đạo đức, kĩ năng sống…*  *- Rèn luyện nghị lực, bản lĩnh vượt qua những khó khăn, trở ngại trong cuộc sống…*  d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận  e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt. | **2.0**  0,25  0,25  1,0  0,25  0,25 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Bài văn tự sự kết hợp yếu tố miêu tả, miêu tả nội tâm và nghị luận* | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề*  HS có thể theo trình tự khác nhau nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 2.5 |
|  | 1. Mở bài:  Giới thiệu về người kỉ niệm một lần mắc lỗi khiến em nhớ mãi.  2. Thân bài:  - Thời gian, địa điểm xảy ra sự việc.  - Diễn biến câu chuyện và kết thúc ra sao?  - Em có suy nghĩ và tâm trạng như thế nào khi để xảy ra sự việc có lỗi đó? Tại sao nó trở thành kỉ niệm sâu sắc trong em. (kết hợp với yếu tố miêu tả nội tâm, nghị luận)  3. Kết bài:  - Đánh giá, cảm nhận chung về câu chuyện vừa kể.  - Ý nghĩa, bài học rút ra qua câu chuyện vừa kể. |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận gợi ra từ câu chuyện; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |

* **Hết -**